

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HSST
Ngày 24-09-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Lương Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai

2. Bà Hoàng Thị An

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kha – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hà Nội tham gia phiên toà : Bà Trịnh Thị Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24/09/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2025/TLST–HS ngày 05 tháng 09 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình H**; Giới tính: Nam ;Sinh năm 1990 tại Hà Tĩnh.Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố số G, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Tổ dân phố G, xã T, tỉnh Hà Tĩnh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trần T, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Đặng Thị V, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa ; Tiền án, tiền sự: có 02 tiền án

- Ngày 22/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 36). Ngày 25/6/2010, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 17/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng), quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm

2009 (Bản án số 14). Ngày 11/6/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Bị can chưa chấp hành xong các quyết định của bản án và chưa được xoá án. Bị can phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2025 đến nay; Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Lê Hồng S – Sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, Xã T, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Hồng S (sinh năm 1986, trú tại khu F, xã P, tỉnh Phú Thọ) làm chủ thầu xây dựng có thuê nhà để làm xưởng tại đường bờ kênh, thôn N, xã T, thành phố Hà Nội và thuê Trần Đình H làm thợ hàn tại xưởng từ khoảng tháng 09/2024 (không ký hợp đồng). Quá trình làm việc, H không đáp ứng được yêu cầu công việc nên ngày 18/11/2024 anh S đã cho H nghỉ việc. Do chưa thanh toán hết tiền lương của H nên anh S hẹn H 10 ngày sau quay lại anh sẽ trả hết. Khoảng 21 giờ ngày 30/11/2024, anh S đi làm về xưởng thì gặp H, anh S và H ngồi tại bàn uống nước nói chuyện về việc thanh toán tiền lương trả cho H. Quá trình nói chuyện hai bên đã xảy ra mâu thuẫn. H bức xúc vì bị anh S chửi nên thấy chiếc điều cày để gần bàn uống nước, H cầm lên và vụt khoảng 03 phát vào vùng gáy, lưng và cẳng tay trái của anh S; lúc đó anh Trịnh Xuân Đ (sinh năm 1994, trú tại phường N, thành phố Hà Nội), anh Lành Văn N (sinh năm 1983, trú tại phường N, thành phố Hà Nội) - là người cùng làm thuê tại xưởng của anh S và anh Nguyễn Xuân H1 (sinh năm 1989, trú tại phường P, thành phố Hà Nội) - là bạn anh S đều đang có mặt tại xưởng vào can ngăn, sự việc chấm dứt. Anh S được đưa vào Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương khám và điều trị.

Tại kết luận giám định số 41 ngày 13/02/2025 của Trung tâm P kết luận thương tích của anh Lê Hồng S như sau:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Vết mổ khuỷu tay - cẳng tay trái: 02%

1.2. Gãy 1/3 trên xương trụ trái còn phương tiện kết hợp xương: 06%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Hồng S tại thời điểm giám định là: **08% (Tám phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của anh Lê Hồng S do vật tày gây nên.

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung sau khi tháo phương tiện kết hợp xương.

Ngày 09/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an T1 ra quyết định trưng cầu giám định thương tích bổ sung cho anh Lê Hồng S nhưng anh S có đơn từ chối đi giám định bổ sung.

Ngày 17/04/2025, Cơ quan CSĐT - Công an T1 ra quyết định dẫn giải anh Lê Hồng S đi giám định bổ sung nhưng anh Lê Hồng S kiên quyết từ chối đi giám định thương tích và có đơn đề nghị khởi tố truy tố đối với Trần Đình H.

Vật chứng tạm giữ: 01 điều cày dài 65cm, rộng 0,4cm, màu vàng, bị vỡ một phần.

Về bồi thường dân sự: Ngày 10/7/2025, H đã tác động gia đình bồi thường cho anh S số tiền 25.000.000 đồng, anh S đã nhận số tiền, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H và không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự.

Xử lý vật chứng: 01 điều cày dài 65cm, rộng 0,4cm, màu vàng, bị vỡ một phần. Cơ quan điều tra chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 để bảo quản, phục vụ cho xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, Trần Đình H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS- KV7 ngày 04/09/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Đình H tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Đình H thừa nhận hành vi phạm tội không có thắc mắc gì.

* Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Trần Đình H theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1

Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 (tái phạm), Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Đình H từ 09 đến 12 tháng tù .

- Về phần dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có đề nghị gì khác về phần dân sự nên không giải quyết. .

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 điều cày bị vỡ.

-Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an T1, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đình H khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 30/11/2024, tại xưởng xây dựng của anh Lê Hồng S ở đường bờ kênh, thôn N, xã T, thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền công giữa Trần Đình H và anh Lê Hồng S (chủ thầu xây dựng), H đã dùng điều vut khoảng 03 phút vào vùng gáy, lưng và cẳng tay trái của anh S, gây thương tích cho anh Lê Hồng S 08% (tám phần trăm).

Do đó, đủ căn cứ xác định: Bị cáo Trần Đình H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương việc xét xử đối với bị cáo là cần thiết . Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét cho Bị cáo khai báo thành khẩn, đã bồi thường cho bị hại nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo nhận tội, khắc phục hậu quả. Bị cáo có Tiền án, tiền sự: có 02 tiền án

- Ngày 22/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 36). Ngày 25/6/2010, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 17/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng), quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 14). Ngày 11/6/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Bị can chưa chấp hành xong các quyết định của bản án và chưa được xoá án. Bị can phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 2 Điều 52 (tái phạm) Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về phần bồi thường dân sự Bị hại anh Lê Hồng S nhận tiền bồi thường, Không có đề nghị gì khác về phần dân sự nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 điều cày bị vỡ.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đình H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 (tái phạm) Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A – Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

1. Xử phạt: **Trần Đình H** 09 (Chín) tháng tù .Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025 .

2. Về phần dân sự: Bị hại anh Lê Hồng S nhận tiền bồi thường, Không có đề nghị gì khác về phần dân sự nên Tòa án không giải quyết

3. Về xử lý vật chứng Tịch thu tiêu hủy 01 điều cày bằng tre màu vàng dài 65 cm rộng 5 cm bị vỡ một phần.(theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/09/2025

giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố T1 và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7- Hà Nội)

4. Buộc bị cáo Trần Đình H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử sơ thẩm công khai Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đ.
- Bị cáo; Người bị hại;
- L./.

Võ Lương Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi n/v l/q;
- Lưu./. **Phạm Thị Thu Huyền**